

## THÔNG BÁO

### Về việc thi tốt nghiệp môn lý thuyết tổng hợp cho sinh viên chính quy khoá 73 năm học 2022-2023

Sinh viên chính quy khoá 73 Trường Đại học Dược Hà Nội không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp nhưng không đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp phải học và thi học phần lý thuyết tổng hợp (10 tín chỉ). Mục tiêu và nội dung của học phần lý thuyết tổng hợp như sau:

#### 1. Mục tiêu môn học/ học phần

- Tổng hợp và hệ thống hóa được các kiến thức cơ bản về: hóa dược, dược lý, bào chế, quản lý và đảm bảo sử dụng hợp lý, an toàn đối với từng hoạt chất (thuộc các nhóm thuốc cơ bản, được sử dụng phổ biến trong điều trị) và các thành phẩm hoặc dạng phối hợp của hoạt chất này.
- Tổng hợp và hệ thống hóa được các kiến thức cơ bản về: dược liệu, dược học cổ truyền của từng cây thuốc/ vị thuốc (trong danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu, các chuyên luận dược liệu trong Dược điển Việt Nam) và đảm bảo sử dụng hợp lý an toàn các thuốc có nguồn gốc từ dược liệu này.

#### 2. Nội dung

##### 2.1. Tân dược

**Bảng 1. Danh mục các tân dược**

TT	Nhóm thuốc	Tên thuốc
1	Thuốc an thần, gây ngủ	Diazepam
		Phenobarbital
2	Thuốc giảm đau không opi, hạ sốt, chống viêm không steroid	Aspirin (Acid acetyl salicylic)
		Paracetamol (Acetaminophen)
		Ibuprofen
		Diclofenac
		Meloxicam
3	Thuốc giảm đau opi	Morphin
		Methadon
		Codein
4	Thuốc chống dị ứng (kháng histamin - ức chế thụ thể H1)	Clorpheniramin
		Loratadin

TT	Nhóm thuốc	Tên thuốc	
5	Thuốc tác dụng trên đường hô hấp (thuốc điều trị ho – hen)	Salbutamol	
6	Kháng sinh		
	6.1	Kháng sinh nhóm betalactam	Cloxacilin
			Amoxicilin + Acid Clavulanic
			Cefuroxim
			Cefotaxim
			Imipenem + Cilastatin
	6.2	Kháng sinh nhóm aminosid	Amikacin
			Gentamicin
	6.3	Kháng sinh nhóm macrolid	Erythromycin
			Azithromycin
			Clarithromycin
	6.4	Các chất kháng khuẩn nhóm quinolon	Ciprofloxacin
Levofloxacin			
7	Thuốc điều trị lao	Isoniazid	
		Rifampicin	
		Ethambutol	
8	Thuốc phòng và điều trị sốt rét	Quinin	
		Cloroquin	
		Artesunat + Mefloquin	
9	Thuốc chống nấm	Fluconazol	
		Griseofulvin	
10	Thuốc lợi tiểu	Furosemid	
		Hydroclorothiazid	
11	Thuốc tim mạch (cơn đau thắt ngực, tăng huyết áp, suy tim)	Captopril	
		Amlodipin	
		Atenolol	
		Enalapril	
		Losartan	
12	Thuốc điều trị viêm loét dạ dày tá tràng	Omeprazol	
		Famotidin	
13	Các hormon khùng steroid	Progesteron	
		Methylprednisolon	
		Dexamethason	
14	Thuốc điều trị bệnh đái tháo đường	Metformin	

TT	Nhóm thuốc	Tên thuốc
		Gliclazid
15	Các vitamin	Vitamin A (Retinol)
		Vitamin B6 (Pyridoxin)
		Vitamin C (Acid ascorbic)
16	Thuốc kháng virus	Acyclovir

#### 2.1.1. Kiến thức về Hóa dược

- Nguồn gốc, phân loại, cấu tạo hoá học, liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học, tính chất lý, hoá học chung, tác dụng, chỉ định và cách vận dụng các kiến thức tổng hợp trên trong kiểm nghiệm thuốc, trong giải thích một số đặc điểm dược động học của thuốc và tương tác thuốc có liên quan đến cấu trúc hóa học

#### 2.1.2. Kiến thức về Dược lý

- Đặc điểm chung của nhóm thuốc (phân loại, các đích tác dụng, nguyên tắc sử dụng).  
 - Đặc điểm dược lý của các thuốc cụ thể (dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, thận trọng và lưu ý khi dùng, chống chỉ định, tương tác thuốc).  
 - So sánh đặc điểm dược lý của các thuốc trong cùng nhóm để lựa chọn thuốc trong bệnh lý cụ thể.

#### 2.1.3. Kiến thức về Bào chế

- Vai trò các thành phần trong công thức; kỹ thuật bào chế; yêu cầu chất lượng và bảo quản một số dạng thuốc thông dụng.

#### 2.1.4. Kiến thức về dược lâm sàng

Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn trong tình huống lâm sàng có liên quan đến các thuốc, nhóm thuốc trong danh mục yêu cầu bao gồm:

- + Hiệu chỉnh liều thuốc dựa trên chức năng gan/thận của bệnh nhân.
- + An toàn thuốc.
- + Tương tác thuốc.
- + Thông tin thuốc.
- + Sử dụng thuốc cho đối tượng đặc biệt: phụ nữ có thai, phụ nữ nuôi con bú, người cao tuổi, trẻ em và những vấn đề cần lưu ý.
- + Sử dụng các dạng bào chế đặc biệt, các đường đưa thuốc và những vấn đề cần lưu ý.

#### 2.1.5. Kiến thức về quản lý dược

- Luật Dược 2016 số 105/2016/QH13  
 - Nghị định 54/2017/NĐ – CP – Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược, nghị định 155/2018/NĐ – CP – Quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế.

- Quy định ghi nhãn thuốc
- Quy chế kê đơn điều trị ngoại trú
- Quy định về sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh.
- Thông tư 07/2017/TT-BYT ban hành Danh mục thuốc không kê đơn
- Phân loại thuốc ATC/DDD
- Quy định thông tin, quảng cáo thuốc
- Quy định quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt Thông tư số 20/2017/TT-BYT.
- Thông tư 08/2022/TT-BYT quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

## 2.2. Dược liệu

**Bảng 2. Danh mục cây thuốc**

STT	Cây thuốc	STT	Cây thuốc
1	Bạc hà	16	Hòe
2	Bách bộ	17	Hương nhu
3	Bạch chỉ	18	Kim ngân
4	Bạch quả	19	Lạc tiên
5	Bình vôi	20	Ma hoàng
6	Cà độc dược	21	Mã tiền
7	Cam thảo bắc	22	Nghệ vàng
8	Cỏ nhọ nồi	23	Nguru tât
9	Rau má	24	Nhân sâm
10	Đại hồi	25	Ô đầu và Phụ tử
11	Đương quy	26	Quế
12	Gừng	27	Sài đất
13	Hà thủ ô đỏ	28	Sắn dây
14	Hoàng bá	29	Sen
15	Hoàng liên	30	Tam thất

### 2.2.1. Kiến thức về dược liệu

- Đại cương về các nhóm hợp chất tự nhiên (alcaloid, coumarin, tinh dầu, saponin, anthranoid, flavonoid, carbohydrat): cấu trúc hóa học, tính chất lý học, tính chất hóa học, phương pháp định tính, phương pháp định lượng.
- Tên Việt Nam của cây thuốc và dược liệu, tên khoa học, phân bố, bộ phận dùng của cây thuốc.
- Cách chế biến sau thu hoạch, thành phần hóa học của dược liệu, công dụng, cách dùng của dược liệu/hoạt chất, phương pháp kiểm nghiệm dược liệu, phương pháp kiểm nghiệm tinh dầu.

### 2.2.2. Kiến thức về dược học cổ truyền

- Đại cương về các nhóm thuốc cổ truyền (phát tán phong hàn, phát tán phong nhiệt, ôn lý trừ hàn, hồi dương cứu nghịch, thanh nhiệt giải độc, thanh nhiệt táo thấp, hoá đàm, chỉ ho, an thần, trừ phong thấp, lợi thấp, lý huyết, chỉ huyết, bổ khí, bổ huyết): tính, vị, quy kinh, công năng, chủ trị, phối hợp thuốc, chú ý khi sử dụng (nếu có).

- Liên quan giữa tính, vị, quy kinh và công năng, chủ trị, cách dùng, chú ý khi sử dụng các vị thuốc từ cây thuốc trong danh mục.

- Ảnh hưởng của phương pháp chế biến các vị thuốc từ cây thuốc trong danh mục (nếu có) đến thành phần hoá học, tác dụng sinh học, công năng theo Y Dược học cổ truyền.

Nhà trường sẽ tổ chức hướng dẫn học các nội dung chính, cần cập nhật kiến thức, lịch học cụ thể sẽ có thông báo sau.

Nhà trường thông báo để các bộ môn, đơn vị, sinh viên liên quan biết và thực hiện.

*Nơi nhận:*

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- HĐT (để b/c);
- Các Khoa;
- ĐBCL&KT;
- Sinh viên các lớp K73;
- Lưu: TC-HC, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Đinh Thị Thanh Hải**

